TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:157/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thật;
2. Ông Nguyễn Thanh Hưng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 348/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện C, tỉnh T (có mặt);

2. Bị đơn: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện C, tỉnh T (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 11/7/2017, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn C trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2002. Quá trình chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Tu, sinh năm 1997. Sau khi cưới vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ không tôn trọng anh, nên cự cải thường xuyên. Năm 2016 anh có nộp đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị B một lần nhưng bị Tòa án bác đơn để cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn lại được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị B;
- Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết;

***** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy khai sinh con, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Bảy vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầy ly hôn của anh Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Xét anh Nguyễn Văn C yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị B. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo quy của Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu các bên đương sự: Tại phiên anh Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị B chung sống và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn khả năng đoàn tụ do anh, chị chung sống không hạnh phúc. vợ chồng đã ly thân. Anh Nguyễn Văn C đã nộp đơn xin ly hôn một lần nhưng không được Tòa án chấp nhận, từ đó đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm với nhau. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C cương quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị B. Chị Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C.

[2] Về con chung: Không xem xét

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị B;

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét;

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14758 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên anh Nguyễn Văn C đã nộp xong án phí;

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND.TG;*
- *VKSND.CL;*
- *THADS.CL;*
-*UBND xã L;*
- *Các Đ/S;*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 9 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2017

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Cai Lậy– tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số chấp dân sự thụ lý số thụ lý số 348/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970. Địa Chỉ: ấp 7, xã L, huyện C, tỉnh T;

2. Bị đơn: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện C, tỉnh T;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Thống nhất 03/3: Căn cứ vào: Khoản 1, 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Giàu

1.Về hôn nhân: Cho anh Chín được ly hôn với chị Bảy;

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét;

3. Về án phí: Chị Chín phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14758 ngày 04/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên chị Giàu đã nộp xong án phí;

4. Về quyền kháng cáo: Anh Chín có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bảy có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 30 cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

I. <u>Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:</u>

Hôm nay ngày 29/01/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Sen

Bị đơn: Trần Văn Tường

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa.

Mời các thành vien hđxx, đại diện VKS và thư ký ngồi, các đs đứng nghe công bố qđxx

Thay mặt HĐXX tôi công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử: → công bố QĐ

- Mời thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập tham gia phiên tòa có mặt và vắng mặt:

- Tôi kiểm tra căn cước những người được triệu tập đến tham dự phiên toà hôm nay: NĐ, BĐ, người LQ

- TM HĐXX tôi phổ biến quyền và nghĩa vụ các đ/s:

Tại phiên tòa các bên đ/s có các quyền và ng/v như sau:

1. Các đ/s có quyền và ng/v ngang nhau khi tham gia tố tụng.
2. Có quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
3. Có quyền đề nghị tòa án áp dụng biện pháp KCTT.
4. Có quyền thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.
5. Có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
6. Được quyền y/c thay đổi người tiến hành tố tụng;

7. Được đề xuất với tòa án những vấn đề cần hỏi người khác, được đối chất với nhau hoặc với nhân chứng.
8. Được tranh luận tại phiên tòa.
9. Được cấp trích lục bản án, quyết định của tòa án.
10. Có quyền kháng cáo, khiếu nại bản án, QĐ của tòa án theo quy định của pháp luật TTDS.

Nghĩa vụ:

11. Các đ/s phải có ng/v tôn trọng tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.
12. Phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
13. Đối với ng/đ có quyền rút đơn khởi kiện, thay đổi bổ sung y/c khởi kiện nhưng không được vượt quá phạm vi khởi kiện.

Giải thích việc thay đổi HTND và thư ký phiên tòa : Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thì HTND……..... nhưng do ……. bận công tác, chánh án phân công……... ……

…thay thế bà nhung làm thư ký phiên tòa. Việc thay đổi tôi vừa giới thiệu các bên đương sự có đồng ý không

- Để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, tôi giới thiệu thành phần HĐXX, đại diện VKS và Thư ký phiên tòa:

+ HĐXX gồm có tôi: **Hà Văn Phúc** - Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa;
+ Ngồi bên ……..tôi là Ông (Bà): …….. HTND;
+ Ngồi bên ……..tôi là Ông (Bà): …….. HTND;
+ Phía trước bàn thư ký là: ông Nguyễn văn Luận – Cán bộ Tòa án;
+ Đại diện VKS nhân dân huyện Cai Lậy: ông Trần Văn Truyền - KSV

- Thành phần những người tiến hành tô tụng tôi vừa giới thiệu - Các bên đ/s có y/c thay đổi ai không?
- Tại phiên tòa, các bên đương sự có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới không?
- Phần thủ tục bắt đầu phiên toà tôi vừa phổ biến xong
- Mời các thành viên HĐXX có bổ sung gì thêm không?
- Đại diện VKS có ý kiến gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên toà không?
- Nếu không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung gì thêm, TM HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang thủ tục hỏi.

Hỏi tại phiên tòa:

Hỏi tại phiên tòa:

****Hỏi nguyên đơn***

- Tại phiên tòa hôm nay bà có yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút lại một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?
- Đến thời điểm này bà và phía bị đơn có thỏa thuận gì với nhau chưa?
- Mời bà trình bày nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện

*** Hỏi Bị đơn:**

* Các vị trong HĐXX hỏi thêm gì không?

* Đại diện VKS có hỏi thêm gì không?

* Các đ/s có đề nghị hỏi thêm gì không?

Nếu không ai có ý kiến hay yêu cầu hỏi gì thêm TM HĐXX tôi tuyên bố kết thúc việc hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

II. Tranh luận phiên tòa

Các bên đối đáp tranh luận

Nếu các bên không có ý kiến tranh luận gì thên tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận

Mời đại diện VKS phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án

HĐXX vào nghị án, do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp nên HĐXX nghị án kéo dài và tuyên án vào lúc 9h ngày 04/5/2015 với thành phần những người tiến tụng và địa điểm như đã nêu trên.